TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:140/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 02 - 6 - 2023;
V/v: "*Ly hôn, nuôi con khi ly hôn giữa chị H và anh Đ*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hóa;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 02 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2023/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 về việc "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm H.N, xã H.C, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (có đơn xin vắng mặt);

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm H.N, xã H.C, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 03/4/2023, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Chị Trần Thị H trình bày:

Chị H và Anh Nguyễn Văn Đ đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã H.C vào ngày 21/6/2019 trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau vợ chồng không có tiếng nói chung, anh Đ thường xuyên uống rượu say, không chăm lo cho cuộc sống gia đình và vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Chị H và anh Đ đã sống

ly thân từ tháng 06 năm 2022 đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, lý do vợ chồng có thời gian ly thân để có thời gian suy nghĩ nhìn nhận cuộc sống hôn nhân của mình nhưng không hàn gắn được nên chị H đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh Đ.

Con chung: chị H khai nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Anh Đ, sinh ngày 21/4/2020 hiện đang ở cùng anh Đ. Khi ly hôn chị H nhất trí để anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chị sẽ tự có trách nhiệm đi lại thăm nom chăm sóc con chung .

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung gì, không có nợ chung nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10/4/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Anh Nguyễn Văn Đ trình bày:

Anh Đ công nhận lời khai của chị H về thời gian hai người kết hôn, quá trình chung sống, thời gian vợ chồng sống ly thân là đúng. Theo anh Đ ngoài nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do hai bên tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, vợ chồng còn đánh chửi nhau, còn nguyên nhân khác là chị H thường xuyên bỏ đi đâu không nói cho anh Đ biết,anh Đ đã nhiều lần khuyên bảo nhưng chị H không nghe dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, đã sống ly thân từ ngày 16/8/2022 đến nay. Nay chị H làm đơn xin ly hôn, anh Đ mong muốn chị H suy nghĩ lại, vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái. Vì vậy anh không nhất trí ly hôn chị H.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung như chị H trình bày là đúng, hiện con chung đang ở cùng anh Đ. Nếu phải ly hôn, anh Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng tự giải quyết, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị H và Anh Nguyễn Văn Đ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H.C vào ngày 21/6/2019 trên cơ sở tự nguyện nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Anh Đ và chị H chung sống đến khoảng giữa năm

2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình, lối sống của hai người không hòa hợp, bất đồng quan điểm và không có tieengd nói chung. Chị H và anh Đ đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2022 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay chị H đề nghị Tòa án cho ly hôn anh Đ, anh Đ không nhất trí ly hôn, xin đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H thấy: Cuộc sống vợ chồng giữa chị H và anh Đ hiện nay không hạnh phúc, cả hai đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2022 đến nay, không quan tâm đến nhau. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, chị H và anh Đ đều không có giải pháp để hàn gắn tình cảm, không thông cảm chia sẻ cùng nhau, không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng là phải chung sống cùng nhau, yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Vì vậy, xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Đ là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Trần Thị H đối với Anh Nguyễn Văn Đ là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H và anh Đ có 01 con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Thị Anh Đ, sinh ngày 21/4/2020, hiện đang ở cùng anh Đ. Khi ly hôn, chị H và anh Đ cùng có ý kiến thống nhất để anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng con chung trực tiếp, chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh Đ mà tự có trách nhiệm đi lại thăm nom chăm sóc con chung. Chị H đồng ý.

Xét hoàn cảnh thực tế hiện nay thì thấy hiện nay cháu Nguyễn Thị Anh Đ đang ở cùng anh Đ, anh Đ đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung từ khai vợ chồng sống ly thân. Nên tiếp tục giao con chung cho anh Đ nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn Chị Trần Thị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa Chị Trần Thị H và Anh Nguyễn Văn Đ.

2.Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Anh Đ, sinh ngày 21/4/2020 cho Anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Trần Thị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh Đ. Chị H và anh Đ có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. (Hiện cháu Nguyễn Thị Anh Đ đang ở cùng Anh Nguyễn Văn Đ).

3.Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0006632 ngày 07/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn.

4.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Chị Trần Thị H, bị đơn Anh Nguyễn Văn Đ được quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã H.C;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hằng